

Số: 10^B /2020/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX
(Phiên thứ mười, Nhiệm kỳ 2019 - 2024)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex được Đại hội cổ đông thông qua ngày 16/03/2019;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị phiên thứ mười nhiệm kỳ 2019-2024 ngày 18/5/2020;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua một số điều khoản và điều kiện phát hành Trái Phiếu với các nội dung chính như sau:

1	Mệnh giá Trái phiếu	100.000 đồng/Trái phiếu
2	Số lượng Trái Phiếu phát hành và số đợt phát hành của mỗi Trái Phiếu	phát hành 02 gói Trái Phiếu (Trái Phiếu 1 và Trái Phiếu 2) và số đợt phát hành của mỗi gói Trái Phiếu là 01 đợt
3	Khối lượng Trái Phiếu phát hành	Tổng mệnh giá Trái Phiếu 1 dự kiến phát hành lên tới 500 tỷ đồng Tổng mệnh giá Trái Phiếu 2 dự kiến phát hành lên tới 400 tỷ đồng
2	Kỳ hạn Trái Phiếu	Kỳ hạn Trái Phiếu 1: Tối đa 60 tháng kể từ Ngày Phát hành Trái Phiếu 1 Kỳ hạn Trái Phiếu 2: Tối đa 42 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái phiếu 2
3	Lãi suất dự kiến của Trái Phiếu 1	Lãi suất cho 4 Kỳ Tính Lãi đầu tiên cố định là 10,6%/năm Lãi suất cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm trả sau 12 tháng dành cho dân cư được công bố trên website của 4 Ngân hàng là Vietcombank, Viettinbank, BIDV và Tiên phong + biên độ 3,8%/năm, nhưng không thấp hơn 10,5%/năm
4	Lãi suất dự kiến của Trái Phiếu 2	Lãi suất cho 4 Kỳ Tính Lãi đầu tiên cố định là 10,5%/năm



		Lãi suất cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm trả sau 12 tháng dành cho dân cư được công bố trên website của 4 Ngân hàng là Vietcombank, Viettinbank, BIDV và Tiên phong + biên độ 3,8%/năm, nhưng không thấp hơn 10,5%/năm
5	Tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu	Toàn bộ các công trình, nhà xưởng, máy móc, thiết bị đã, đang và sẽ hình thành trong tương lai thuộc Nhà máy thủy điện Cửa Đạt bao gồm cả khu vận hành nhà máy và nhà ở cán bộ CNV, quyền tài sản và các quyền lợi phát sinh từ các công trình, nhà xưởng, máy móc này. 16.065.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La (sẽ phát sinh sau khi thực hiện đầu tư).
6	Phương án sử dụng vốn Trái Phiếu	Số tiền phát hành các Trái Phiếu được sử dụng để: Mua lại phần vốn góp và thực hiện tăng vốn tại: + Công ty TNHH Thủy điện Đak Lô 4 thông qua việc mua lại phần : 144,8 tỷ đồng + Công ty TNHH Thủy điện Đak Robaye: 142,4 tỷ đồng + Công ty TNHH MTV Nhà máy Thủy điện Thác Ba: 212,8 tỷ đồng + Thực hiện đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La: 400 tỷ đồng.

Điều 2: Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT các vấn đề liên quan tới phê duyệt bộ văn kiện phát hành Trái Phiếu như sau:

- Chủ động chỉnh sửa các nội dung của Bản công bố thông tin chính thức phát hành các Trái Phiếu; Các điều khoản điều kiện phát hành của từng Trái Phiếu và Phương án phát hành Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận với Nhà đầu tư.
- Ký kết các văn bản, hợp đồng liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và triển khai thực hiện các thủ tục có liên quan bao gồm không giới hạn các thủ tục thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật

Điều 3: Thông qua phương án chi tiết góp vốn, mua cổ phần và phần vốn góp tại Công ty TNHH Thủy điện Đak Robaye, Công ty TNHH Thủy điện Đak Lô 4, Công ty TNHH MTV Nhà máy thủy điện Thác Ba và Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La như sau:

Bảng 1: Tổng mức đầu tư dự kiến của các Dự án mục tiêu

Nhà máy mục tiêu	Khu vực	TMĐT	Vốn điều lệ (theo ĐKKD)	Vốn điều lệ (thực góp)	Tỷ lệ sở hữu	Giá mua cổ phần/góp vốn	Góp vốn BS/tăng vốn	Giá trị đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
		Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	%	vnd/cp	Tỷ đồng	Tỷ đồng
Thủy điện Nậm La	Sơn La	661	315	315	82,71%	19.191	0	500
Thủy điện Đắk Robaye	Kon Tum	359,48	115	115	100%	10.000	63	178
Thủy điện Đắk Lô 4	Kon Tum	368,21	105	1,77	100%	10.000	179,3	181
Thủy điện Thác Ba	Bình Phước	634,26	80	80	100%	10.000	186	266
Tổng Cộng		2.023					428,3	1.125

Bảng 2: Cơ cấu vốn

Nhà máy mục tiêu	Giá trị đầu tư	Phát hành trái phiếu	Vốn tự có
	Tỷ đồng		
Thủy điện Nậm La	500	400	100
Thủy điện Đắk Robaye	178	142,4	35,6
Thủy điện Đắk Lô 4	181	144,8	36,2
Thủy điện Thác Ba	266	212,8	53,2
Tổng Cộng	1.125	900	225

Điều 4: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 18/5/2020.

Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex nhiệm kỳ 2019 – 2024 phiên thứ mười, ngày 18/5/2020 thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% ./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT Cty;
- BKS Cty (Để ktra, G/sát);
- Ban TGD Cty (Để t/h);
- Lưu TCHC, HĐQT Cty.



CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Ngọc Lưu

